TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN Đ
TỈNH KIÊN G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**17/**2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 20/3/2020.
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN Đ - TỈNH KIÊN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bà Phạm Hồng Gái.**

2. Ông Nguyễn Tấn Lập.

Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Ông **Lê Quốc Tững** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sơ Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:02/2020/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc " Xin Ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

Nguyên đơn: Anh **Trần Tấn L** Sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố S Tiến, thị trấn Sóc S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G

Bị đơn: Chị **Qách Thị Đ2,** Sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố S Tiến, thị trấn Sóc S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên Tòa hôm nay anh Trần Tấn L trình bày:

Anh Trần Tấn L và chị Qách Thị Đ2 lấy nhau là do yêu thương được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G vào ngày 23 tháng 5 năm 2018. Thời gian đầu mới

kết hôn thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đã có với nhau một người con chung là cháu Trần Quách Ái Đ2, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2018. Nhưng từ khi sinh con thì chị Quách Thị Đ2 dính vào con đường ma túy thường xuyên đi nhậu nhẹt không lo cho chồng con từ đó hai vợ chồng đã ly thân nhau gần 01 năm nay. Từ khi ly thân thì giữa hai vợ chồng không còn quan tâm, không chăm sóc nhau cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay anh Trần Tấn L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên anh Trần Tấn L yêu cầu xin ly hôn chị Qách Thị Đ2.

Về con chung: Anh Trần Tấn L và chị Qách Thị Đ2 có một con chung cháu Trần Qách Ái Đ2, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2018 hiện đang ở với anh Trần Tấn L. nay ly Hôn anh L yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị Quách Thị Đ2 cấp dưỡng việc nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Trần Tấn L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên anh việt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Anh Trần Tấn L trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh Trần Tấn L không trình bày gì thêm.

Bị đơn chị Quách Thị Đ2: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng chị Quách Thị Đ2 đều cố tình vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Đ2ên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

- Mặc dù Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị Quách Thị Đ2 vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến

hành xét xử vắng đối với chị Quách Thị Đ2 theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hôn nhân: Anh Trần Tấn L và chị Quách Thị Đ2 lấy nhau là do tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó tổ chức đám cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Sóc S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G vào ngày 23 tháng 5 năm 2018 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, nhưng trong quá trình chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đã chính thức ly thân nhau hơn gần 01 năm nay, từ khi vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau, hơn nữa tại phiên Tòa hôm nay anh Trần Tấn L trình bày anh Trần Tấn L không còn yêu thương và không thể hàn gắn và sống chung với chị Quách Thị Đ2 được nữa, nên anh Trần Tân L yêu cầu được ly hôn với chị Quách Thị Đ2. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh Trần Tấn L và chị Quách Thị Đ2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Tấn L.

[3] Xét về con chung: Anh Trần Tấn L và chị Quách Thị Đ2 có 01 con chung là cháu Trần Quách Ái Đ2, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2018. Anh Trần Tấn L yêu cầu được nuôi con Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Trần Quách Ái Đ2 từ khi anh L và chị Đ2 ly thân với nhau thì anh L là người chăm sóc, nuôi dưỡng, nên căn cứ vào quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu giao cháu Trần Quách Ái Đ2 tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng việc nuôi con: Anh Trần Tấn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét về quan hệ tài sản chung của vợ chồng: Anh Trần Tấn L thừa nhận giữa chị với chị Quách Thị Đ2 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ và cho vay nợ: Anh Trần Tấn L trình bày vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì anh Trần Tấn L phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tấn L yêu cầu được ly hôn với chị Quách Thị Đ2.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tấn L được ly hôn với chị Quách thị Đ2.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Quách Ái Đ2 cho anh Trần Tấn L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng việc nuôi con: Anh Trần Tấn L không yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về quyền thăm nom chăm sóc con chung: Chị Quách Thị Đ2 có quyền, Anh Trần Tấn L cũng như những người khác không ai được quyền cấm cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Anh Trần Tấn L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ và cho vay nợ: Anh Trần Tấn L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Trần Tấn L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Trần Tấn L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G theo biên

lai thu số 0009243 ngày 02 tháng 01 năm 2020 số tiền theo biên lai là 300.000đ. Như vậy Anh Trần Tấn L đã nộp xong án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng chị Quách Thị Đ2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Toàn